

Số: **02/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 01 tháng 07 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2025/TLST- HNGĐ ngày 13/06/2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A** sinh năm: 1988;

CCCD số: 037188005154, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Tổ 13 phường PL, quận LB, thành phố HN (nay là phường PL, thành phố HN)

Trú tại: số 14 ngách 2/50 đường NT, phường NT, quận LB, thành phố HN (nay là phường BD, thành phố HN)

- **Bị đơn: Anh Triệu Duy T**, sinh năm: 1988;

CCCD số: 001088026649, cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

HKTT: Tổ 13 phường PL, quận LB, thành phố HN (nay là phường PL, thành phố HN)

Trú tại: số 6 ngách 195/16 phố VXT, phường PL, quận LB, thành phố HN (nay là phường PL, thành phố HN)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự

nguyện ly hôn và hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Triệu Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Vân A và anh Triệu Duy T có 02 con chung là cháu Triệu Duy Q, sinh ngày 18/12/2012 và cháu Triệu Duy H, sinh ngày 04/06/2016. Sau khi ly hôn, giao cháu Triệu Duy Q cho anh Tuấn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giao cháu Triệu Duy H cho chị VA trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung, anh chị thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm gặp và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Triệu Duy T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị VA chịu cả án phí.

Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị VA đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, TP Hà Nội theo biên lai số: 0052026 ngày 12/06/2025. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Vân A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường Thạch Bàn (nay là phường Long Biên), TP. Hà Nội (GCNKH số 80/2012, quyền số 01/2012 ngày 31/7/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Tường Nga

